

BÁO CÁO

Giá thị trường quý IV và cả năm 2025

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước được giao, Bộ Tài chính báo cáo tình hình giá thị trường quý IV và cả năm 2025 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2025

1. Diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

a) Thế giới:

Trong năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt trên nhiều phương diện cả về chính trị, kinh tế, công nghệ, thương mại, tài nguyên, hàng hóa chiến lược. Xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng cùng xu hướng chuyển dịch sản xuất, dòng vốn đầu tư toàn cầu quay trở lại các nước phát triển. Từ ngày 7/8/2025, Mỹ áp dụng các mức thuế từ 10% trở lên đối với hàng hóa nhập khẩu từ tất cả các quốc gia trong đó áp mức thuế cao hơn cho các quốc gia có thâm hụt thương mại lớn với Mỹ. Bên cạnh yếu tố kinh tế, yếu tố bất ổn về chính trị với các cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine, xung đột tại Trung Đông tiếp tục kéo dài, nguy cơ leo thang, khó kiểm soát, xung đột biên giới giữa Thái Lan và Campuchia diễn biến phức tạp mặc dù đã có nhiều nỗ lực quốc tế để thúc đẩy các giải pháp hòa bình.

Giá các mặt hàng chiến lược trên thị trường thế giới biến động tăng giảm đan xen trong đó giá kim loại quý tăng nhanh và mạnh, đặc biệt là giá vàng liên tục lập các mức giá kỷ lục mới do nhu cầu trú ẩn an toàn từ các ngân hàng Trung ương và nhà đầu tư. Giá vàng trong những ngày cuối năm 2025 tiếp tục thiết lập mức đỉnh lịch sử trên 4500 USD/ ounce. So với năm 2024, giá vàng tăng khoảng 70%, giá bạc tăng gần 150% trong năm 2025. Ngược lại, giá dầu thô trên thế giới đang ở mức thấp trong vòng 4 năm trở lại đây do triển vọng nhu cầu tiêu thụ yếu trong khi nguồn cung dầu tăng từ OPEC+ và triển vọng nguồn cung dầu của Nga quay trở lại thị trường khi chiến sự hạ nhiệt. Thời điểm cuối năm 2025, giá dầu Brent Biển bắc hiện đang dao động quanh mức 61-62 USD/thùng, giá dầu WTI quanh mức 57-58 USD/thùng, giảm khoảng 20% so với năm 2024.

Chính sách tiền tệ toàn cầu có sự phân hóa giữa các quốc gia. Tại cuộc họp ngày 10/12/2025, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã quyết định giảm lãi suất điều hành 0,25 điểm phần trăm, đưa biên độ lãi suất xuống 3,5%-3,75%. Đây là lần

giảm lãi suất thứ 3 liên tiếp trong năm 2025 trong bối cảnh lạm phát vẫn cao hơn mục tiêu. Trong cuộc họp tháng 12, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) quyết định cắt giảm lãi suất lần thứ 4 trong năm 2025, đưa mức lãi suất về mốc 3,75% (sau khi giữ nguyên lãi suất vào tháng 9). Trái ngược lại với các ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) trong cuộc họp tháng 12/2025 tăng lãi suất lên mức 0,75%, đây là mức lãi suất cao nhất trong vòng 30 năm của Nhật Bản. Trong năm 2025, đồng Đô la Mỹ giảm giá mạnh so với các ngoại tệ chủ chốt (giảm khoảng 10%) do chính sách cắt giảm lãi suất của Mỹ khiến nhu cầu nắm giữ Đô la Mỹ kém hấp dẫn hơn; niềm tin của các nhà đầu tư suy giảm do lo ngại về chính sách thuế quan mới cùng với xu hướng đa dạng hóa dự trữ ngoại hối và giảm phụ thuộc vào đồng Đô la Mỹ của nhiều quốc gia.

Lạm phát của các nước trên thế giới trong năm 2025 có xu hướng giảm hoặc đi ngang cho thấy áp lực giá toàn cầu đã hạ nhiệt sau đợt sóng lạm phát thời kỳ đại dịch và khủng hoảng năng lượng. Song có sự phân hóa rõ rệt giữa các khu vực, Mỹ và một số nền kinh tế phát triển vẫn đối mặt với lạm phát cao hơn kỳ vọng do chi phí thương mại và thị trường lao động thắt chặt¹, còn tại Châu Á nhiều nước giữ lạm phát thấp². Trong khi đó, lạm phát của Việt Nam vẫn được kiểm soát theo mục tiêu đề ra, CPI bình quân cả năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước.

b) Trong nước:

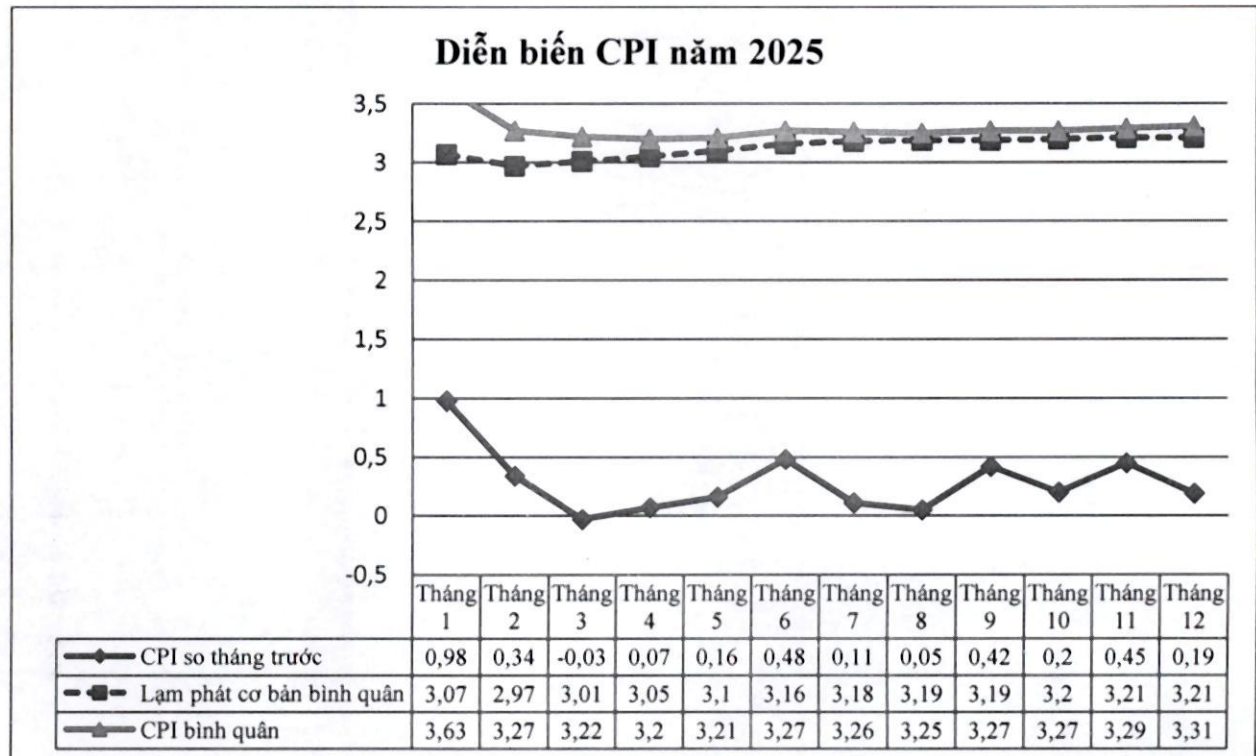
Năm 2025 cơ bản giá cả thị trường diễn biến theo quy luật hàng năm, giá cả tăng vào các tháng đầu năm và cuối năm do tập trung nhiều dịp lễ, Tết nên nhu cầu mua sắm của người dân tăng, sau đó hoạt động mua bán, giá cả dần trở lại bình thường sau Tết. Theo số liệu của Cục Thống kê - Bộ Tài chính, trong tháng 01 và tháng 02, một số hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán có biến động tăng giá do nhu cầu tiêu dùng tăng và giá thịt lợn tăng do thiếu hụt nguồn cung. Sang tháng 3, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giảm 0,03% so tháng trước chủ yếu do giá xăng dầu, giá gạo giảm theo giá thế giới. Từ tháng 4 đến tháng 11, CPI hàng tháng cơ bản có biến động tăng nhẹ so với tháng trước từ 0,07% - 0,48%, không có tăng giá đột biến, nguyên nhân chủ yếu do một số yếu tố sau tùy từng thời điểm: Giá thuê nhà, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng cao do nguồn cung gạch, cát, đá khan hiếm cùng nhu cầu xây dựng cao, giá điện điều chỉnh tăng vào tháng 5 cùng với nhu cầu sử dụng điện sinh hoạt tăng trong các tháng hè, giá dịch vụ giáo dục tại các cơ sở ngoài công lập tăng trong tháng 9, giá thực phẩm tăng cục bộ tại các địa phương khu vực miền Bắc và miền Trung chịu ảnh hưởng mưa lũ khiến nguồn cung thực phẩm bị gián đoạn và thiệt hại nông sản, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng giá vào các thời điểm diễn ra ngày lễ 30/4 và mừng 1/5, quốc khánh 2/9. Đến cuối năm tháng 12/2025 một số mặt hàng phục vụ chuẩn bị Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 và các ngày lễ cuối năm (giáng sinh, tết dương lịch,...) có xu hướng tăng nhưng nhìn chung thị trường tương đối ổn định do nguồn cung đáp ứng như cầu, giá cả

¹ CPI tháng 11/2025 so với cùng kỳ năm trước: Mỹ tăng 2,7%, khu vực đồng Euro tăng 2,1%, Anh tăng 3,2%, Canada tăng 2,2%, Đức tăng 2,3%, Nga tăng 6,6%.

² CPI tháng 11/2025 so với cùng kỳ năm trước: Hàn Quốc tăng 2,4%, Ấn Độ tăng 0,71%, Nhật Bản tăng 2,9%, Indonesia tăng 2,72%, Trung Quốc tăng 0,7%, Philipin tăng 1,5%, Thái Lan giảm 0,49%.

không có biến động bất thường trên diện rộng. Bên cạnh đó, trong năm giá gạo trong nước bị ảnh hưởng bởi giá gạo xuất khẩu và giá thịt lợn hơi bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh nên có xu hướng giảm kéo dài nhiều tháng góp phần giảm CPI. Lạm phát được kiểm soát trong phạm vi mục tiêu do Quốc hội và Chính phủ đề ra, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

Chỉ số giá tiêu dùng quý IV/2025 tăng 3,44% so với quý IV/2024 và bình quân cả năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, nằm trong phạm vi kịch bản lạm phát của Ban Chỉ đạo điều hành giá đưa ra từ đầu năm.



2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ:

2.1. Các yếu tố tác động làm cho mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ biến động trong năm 2025 được phản ánh thông qua các yếu tố gây áp lực lên chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và có thể chia ra những yếu tố làm tăng áp lực và giảm áp lực lên mặt bằng giá như sau:

- Các yếu tố chính làm tăng CPI bao gồm nhóm hàng ăn, dịch vụ ăn uống (chủ yếu là ăn uống ngoài gia đình và thực phẩm) do trong năm có nhiều ngày lễ và sự kiện tổ chức quy mô lớn như ngày Lễ 30/4 và 01/5, ngày Lễ mừng 2/9 cả nước hướng tới các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày Lễ Quốc khánh, Tết Nguyên đán, Lễ Vu Lan, Trung Thu... khiến nhu cầu tiêu dùng, dịch vụ ăn uống tăng cao, bên cạnh đó các chi phí đầu vào như giá thuê mặt bằng, giá điện, nước cũng tăng. Mặc dù chỉ số giá nhóm thực phẩm xu hướng tăng, tuy nhiên trong nhóm có những diễn biến trái chiều của một số mặt hàng: Giá thịt gia cầm, trứng gà, hải sản và rau củ tươi đều chung xu hướng tăng do tâm lý tiêu dùng chuyển từ thịt lợn sang gia cầm trước bối cảnh dịch tả lợn Châu Phi, ảnh hưởng của mưa bão gây thiệt hại nhiều về cây trồng vào nửa cuối năm và sản lượng đánh bắt hải sản giảm; trong khi đó giá

thịt lợn hơi liên tục giảm trong nhiều tháng làm giá thịt lợn thành phẩm ổn định hoặc giảm nhẹ (mức giảm giá của thịt lợn thành phẩm còn chậm so với mức giảm giá của thịt lợn hơi). Giá một số vật liệu xây dựng như giá cát, đá, gạch tăng do nhu cầu xây dựng cao trong mùa thi công, nguồn cung một số vật liệu khan hiếm và tác động của việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Giá thuê nhà tiếp tục tăng do giá bất động sản ở mức cao nên người dân chuyển từ nhu cầu mua nhà sang thuê nhà tăng. Thời tiết mưa bão, lũ lụt gây thiệt hại tới vật nuôi cây trồng, làm tăng giá cục bộ tại một số địa phương chịu ảnh hưởng bởi mưa bão khiến giá một số lương thực, thực phẩm tăng. Cuối Quý IV có sự tăng giá trở lại của hai mặt hàng thiết yếu là gạo và thịt lợn sau nhiều tháng giảm giá do nhu cầu tiêu dùng phục vụ chuẩn bị Tết Nguyên đán Bính Ngọ tập trung vào các mặt hàng này. Bên cạnh đó, giá dịch vụ giáo dục cũng tác động làm tăng CPI trong quý do một số trường dân lập, tư thục tăng học phí năm học mới 2025-2026 và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được điều chỉnh tăng theo lương cơ sở 2,34 triệu đồng tại các cơ sở y tế công lập các địa phương từ ngày 01/01/2025.

- Các yếu tố chính làm giảm CPI bao gồm giá lương thực (thóc, gạo) giảm theo giá thế giới và nguồn cung trong nước dồi dào; giá mặt hàng xăng dầu biến động tăng giảm đan xen nhưng bình quân theo xu hướng giảm so với đầu năm do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước theo sát diễn biến giá thị trường thế giới. Ngoài ra, từ năm học 2025-2026 sẽ miễn học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên toàn quốc, đồng thời với việc giảm giá sách giáo khoa từ 5%-20% sẽ giúp giảm bớt áp lực lên mặt bằng giá. Nhóm bưu chính, viễn thông tiếp tục giảm giá do giá bán máy điện thoại di động thông minh và máy tính bảng và phụ kiện giảm do cạnh tranh giữa các hãng sản xuất gia tăng cùng với các chương trình giảm giá và khuyến mãi kích cầu tiêu dùng.

2.2. Qua phân tích các yếu tố tác động làm tăng và giảm CPI trong năm 2025 cho thấy mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ chịu ảnh hưởng đan xen của nhiều nhân tố. Trong đó, các yếu tố làm tăng áp lực giá chủ yếu là nhóm hàng ăn, dịch vụ ăn uống (chủ yếu là ăn uống ngoài gia đình và thực phẩm), nguyên vật liệu xây dựng (cát, đá), giá điện, nước sinh hoạt (tính trên doanh thu và sản lượng tiêu thụ), giá dịch vụ giáo dục khối dân lập, tư thục và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Ngược lại, các yếu tố làm giảm áp lực chủ yếu đến từ nguồn cung lương thực dồi dào, giá xăng dầu bình quân giảm, các chính sách hỗ trợ an sinh xã hội như miễn học phí, cùng với xu hướng giảm giá của nhóm hàng viễn thông và thiết bị công nghệ. Sự tác động đan xen của hai nhóm yếu tố này đã giúp mặt bằng giá trong Quý IV và cả năm 2025 duy trì trạng thái ổn định, không xuất hiện biến động giá bất thường. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của các chính sách điều hành giá, các biện pháp bình ổn thị trường và nguồn cung nội địa trong việc kiểm soát lạm phát, giữ vững mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

Bên cạnh yếu tố làm tăng/giảm CPI nêu trên, công tác quản lý, điều hành giá của Chính phủ là một nhân tố quan trọng giúp kiểm soát lạm phát theo mục tiêu. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành,

địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng và giữ ổn định kinh tế vĩ mô như: đảm bảo lưu thông hàng hóa, giảm lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối, thúc đẩy giải ngân đầu tư công, hỗ trợ tín dụng, giảm thuế, phí và theo dõi sát cung cầu, diễn biến giá thị trường các mặt hàng thiết yếu để có biện pháp điều tiết phù hợp. Theo đó, thị trường các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, nguồn cung dồi dào, giá cả hàng hóa không biến động bất thường, tăng giá đột biến.

Với các diễn biến kinh tế, lạm phát thế giới còn phức tạp khó lường trong khi giá cả thị trường, lạm phát trong nước đã được kiểm soát thành công theo mục tiêu cho thấy Chính phủ đã và đang quản lý, điều hành giá đúng hướng trên cơ sở kinh nghiệm kiểm soát lạm phát qua các năm cũng như sự nỗ lực vào cuộc của cả các cấp chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong việc tập trung tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý, điều hành giá linh hoạt, hiệu quả nhằm thực hiện kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành giá

Năm 2025 là năm cuối cùng thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Để thực hiện nhiệm vụ Quốc hội và Chính phủ đề ra, công tác quản lý, điều hành giá trong năm 2025 cần bảo đảm thực hiện kiểm soát tốt lạm phát vừa để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao, đồng thời đảm bảo tăng trưởng 8% trở lên trong năm 2025.

Trong bối cảnh đó, ngay từ cuối năm 2024 và đầu năm 2025, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo Điều hành giá đã sớm đề ra định hướng và mục tiêu cho công tác điều hành giá năm 2025 và bảo đảm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế; theo đó, ngay từ đầu năm các bộ, ngành, địa phương đã quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành nhằm bình ổn giá cả. Bộ Tài chính tiếp tục chủ động, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành địa phương triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp về quản lý, điều hành giá, bình ổn giá cả thị trường, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu; thực hiện quyết liệt theo đúng ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2025 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá. Đồng thời, với vai trò là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo điều hành giá, Bộ Tài chính chủ động phối hợp với các Bộ, ngành theo dõi sát diễn biến kinh tế, chính trị thế giới tác động đến trong nước; qua đó phân tích, đánh giá các yếu tố có thể tác động lên mặt bằng giá để cập nhật các kịch bản lạm phát làm căn cứ đề xuất các định hướng quản lý, điều hành giá đảm bảo thực hiện mục tiêu kiểm soát lạm phát Quốc hội và Chính phủ đề ra năm 2025. Để tăng cường công tác quản lý điều hành nhằm bình ổn giá cả thị trường trong dịp Tết Nguyên đán, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 45/CT-

TTg ngày 18/12/2024 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng-Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-BTC ngày 23/12/2024 về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá thị trường trong dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 trong đó chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về quản lý, điều hành, bình ổn giá cả thị trường trước, trong và sau Tết, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trong dịp Tết Nguyên đán nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và có các biện pháp kịp thời, phù hợp nhằm bình ổn thị trường khi cần thiết. Bộ Tài chính qua nắm bắt tình hình triển khai tại một số địa phương cho thấy các địa phương cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai công tác quản lý, điều hành, bình ổn thị trường giá cả dịp Tết Nguyên đán, sớm chủ động công tác chuẩn bị nguồn hàng dự trữ với giá cả hợp lý, kết nối cung cầu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường giá cả, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền.

Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 26/02/2025, Bộ Tài chính đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 30/5/2025 về tăng cường công tác quản lý giá, chấp hành pháp luật về giá, theo đó, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, thực hiện việc niêm yết giá, kê khai giá, đảm bảo rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho khách hàng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá, tăng tính công khai, minh bạch; phát hiện, ngăn chặn các hành vi tăng giá bất hợp lý, thao túng giá, nâng khống giá bán.

Bên cạnh đó, một số Sở Tài chính các địa phương (sau sáp nhập) đã khẩn trương ban hành các quyết định sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý Nhà nước về giá theo thẩm quyền quy định tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; từ đó đảm bảo triển khai thống nhất, đồng bộ các chính sách pháp luật về quản lý giá từ trung ương tới địa phương góp phần triển khai hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về phân cấp, phân quyền, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, qua đó nhằm tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong thi hành pháp luật về quản lý giá và góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng phát triển kinh tế - xã hội.

2. Công tác điều hành giá một số mặt hàng thiết yếu:

Để chủ động công tác kiểm soát lạm phát theo mục tiêu, ngay từ đầu năm 2025, công tác quản lý điều hành giá được thực hiện thận trọng, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế trong nước, thế giới. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng - Trưởng ban Chỉ đạo điều hành giá đã có các văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp về quản lý, điều hành để bình ổn giá, hạn chế những biến động của mặt bằng giá gây tác động tiêu cực đến phát

triển kinh tế xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân. Giá các mặt hàng Nhà nước định giá được triển khai thực hiện theo quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các địa phương được điều chỉnh theo lộ trình thị trường.

2.1. Xăng dầu:

Công tác điều hành giá xăng dầu trong nước năm 2025 được Bộ Công Thương tiếp tục điều hành theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Nghị định 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 80/2023/NĐ-CP, kể từ khi thực hiện điều hành giá xăng dầu rút xuống 7 ngày/lần mức biến động giá giữa hai lần điều chỉnh cơ bản không lớn, giá xăng dầu trong nước đã cơ bản bám sát diễn biến giá thế giới. Theo đó giá xăng dầu cuối năm duy trì ở mức thấp hơn so với đầu năm (giá dầu madut giảm liên tục từ Quý I đến Quý IV), Quý II có mức giá giảm sâu nhất và Quý IV hầu hết các mặt hàng tiếp tục giảm nhẹ so với Quý III. Điều này góp phần giảm chi phí đầu vào cho sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ mục tiêu kiểm soát lạm phát. Nhà nước chưa sử dụng Quỹ Bình ổn giá để can thiệp, qua đó đảm bảo cân bằng lợi ích giữa doanh nghiệp kinh doanh và người tiêu dùng, đồng thời góp phần giữ ổn định mặt bằng giá.

Thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn năm 2025 tiếp tục được giảm theo Nghị quyết số 60/2024/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong năm 2025, giá các mặt hàng xăng dầu đã qua 52 kỳ điều hành và 53 lần điều chỉnh giá (kỳ điều hành ngày 26/6/2025 có 02 lần điều chỉnh giá do thay đổi về thuế VAT từ ngày 01/7/2025), trong đó mặt hàng xăng E5RON92 có 28 lần tăng, 25 lần giảm; xăng RON95-III có 27 lần tăng, 26 lần giảm; mặt hàng dầu diesel có 24 lần tăng, 29 lần giảm; dầu hỏa có 30 lần tăng, 23 lần giảm; dầu madut có 22 lần tăng, 31 lần giảm. So với đầu năm 2025 (tại kỳ điều hành ngày 02/01/2025) thì giá xăng E5RON92 giảm 1.341 đồng (tương đương giảm 6,69%); giá xăng RON95-III giảm 1.740 đồng (tương đương giảm 8,39%); giá dầu Diesel giảm 1.498 đồng (tương đương giảm 7,99%); giá Dầu hỏa giảm 1.125 đồng (tương đương giảm 5,97%); giá dầu Madut giảm 2.717 đồng (tương đương giảm 16,88%).

2.2. Thóc, gạo:

Tính đến cuối năm 2025 giá gạo xuất khẩu của Việt Nam giảm đáng kể so với thời điểm đầu năm tháng 1/2025. Giá gạo 5% tấm giảm từ 49 đến 106 USD/tấn, gạo 25% tấm giảm từ 42 đến 98 USD/tấn. Nguyên nhân do sức ép chung của thị trường thế giới, chủ yếu do nguồn cung dồi dào và sự cạnh tranh quyết liệt giữa các quốc gia xuất khẩu lớn (lệnh ngừng nhập khẩu của Philippines chính thức áp dụng đầu tháng 9, Ấn Độ đã quay lại thị trường xuất khẩu gạo sau hai năm hạn chế, nguồn cung gạo trên thị trường quốc tế tăng) tạo áp lực cho các nước xuất khẩu khác trong đó có Việt Nam.

Trong nước, giá thóc, gạo tẻ thường nhìn chung xu hướng giảm do ảnh hưởng của giá gạo xuất khẩu gạo, mặc dù giá đã tăng nhẹ vào các tháng 1, 2 và 12 chủ

yếu do phục vụ nhu cầu tiêu dùng Tết Nguyên đán và chuẩn bị cho Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Hiện tại giá thóc tẻ và gạo tẻ (Khang dân hoặc tương đương) lần lượt có giá khoảng 6.575-12.000 đ/kg và 12.500 – 20.000 đồng/kg.

2.3. Thực phẩm tươi sống:

Năm 2025, giá thịt lợn biến động theo xu hướng giảm dần sau khi tăng mạnh vào dịp cận Tết Nguyên đán (đạt tới 83.000 đồng/kg). Từ giữa tháng 3, giá lợn hơi giảm còn 66.000–72.000 đồng/kg, do nguồn cung tăng và người tiêu dùng chuyển sang thực phẩm thay thế. Sau khi tăng nhẹ vào tháng 4, giá tiếp tục giảm trong tháng 5–6 vì nhu cầu yếu. Đến Quý III/2025, xu hướng giảm duy trì, với lợn hơi phổ biến 51.000–60.000 đồng/kg và thịt lợn nạc thăn bình quân khoảng 130.000 đồng/kg, chủ yếu do dịch tả lợn châu Phi khiến nhu cầu giảm và nguồn cung tăng. Tuy nhiên, sang đầu tháng 12 giá thịt lợn có xu hướng tăng do nhu cầu tăng chuẩn bị phục vụ lễ, tết cuối năm và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 sắp tới. Bên cạnh đó, giá rau xanh từ quý III tăng lên tại nhiều địa phương, nhất là những địa phương bị ảnh hưởng bởi mưa lũ nên nguồn cung bị gián đoạn, nhiều diện tích rau màu bị ngập úng nên giá rau tăng từ 10%-62%. Tuy nhiên đến tháng 12 giá rau xanh đã có xu hướng giảm dần do vùng sản xuất và nguồn cung ứng rau xanh đã dần được phục hồi sau mưa lũ các tháng trước. Các mặt hàng khác như thịt gà, trứng gà, thủy hải sản có xu hướng tăng giá nhẹ từ nửa cuối năm 2025 do tâm lý tiêu dùng thay thế thịt lợn bị dịch bệnh và sản lượng đánh bắt hải sản giảm.

2.4. Vật liệu xây dựng

Trong năm 2025, giá xi măng trải qua một số đợt điều chỉnh giá (tăng/giảm) nhẹ. Trong đó, đợt điều chỉnh giá đáng chú ý nhất là đợt điều chỉnh tăng nhẹ tại thời điểm tháng 7, 8, 9 năm 2025 khi các đơn vị sản xuất, kinh doanh xi măng trong nước đồng loạt thông báo tăng giá do mùa xây dựng cao điểm và áp lực chi phí đầu vào (than, điện,...) gia tăng cùng điều kiện thời tiết không thuận lợi.

Giá thép trong năm 2025 có xu hướng giảm từ thời điểm Quý II và đến Quý IV giá thép bình quân khoảng 15.275 đồng/kg (thép cuộn D6 CB 240). Nguyên nhân của việc giảm giá thép thời điểm Quý IV/2025 là do tổng cầu vật liệu thép suy giảm và giá nguyên liệu đầu vào cho sản xuất thép giảm nhẹ.

Năm 2025 là một năm nhiều biến động về giá cát. Giá cát tăng mạnh từ Quý II/2025 đến Quý III/2025, theo đó mức tăng giá cát trong khoảng từ 14-58% tùy khu vực và thời điểm. Thời điểm Quý IV/2025, giá cát vẫn có xu hướng tăng nhưng tốc độ tăng giá đã giảm. Nguyên nhân giá cát tăng cao là do nhu cầu xây dựng cao, nguồn cung khan hiếm, các mỏ cát được cấp phép tạm dừng hàng loạt do nhiều nguyên nhân (hết hạn cấp phép; gây sạt lở; chủ động ngừng khai thác...); đặc biệt là các tỉnh miền Trung, các công trình sử dụng chủ yếu từ nguồn cát tự nhiên, không có các trạm để sản xuất cát nghiền.

2.5. Điện:

Giá điện từ ngày 01/01/2025 đến ngày 09/5/2025 thực hiện theo Quyết định số 1046/QĐ-EVN ngày 11/10/2024 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) về

việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và Quyết định số 2699/QĐ-BCT ngày 11/10/2024 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện.

Ngày 28/3/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 72/2025/NĐ-CP quy định về cơ chế, thời gian điều chỉnh giá bán lẻ điện bình quân (Nghị định số 72/2025/NĐ-CP). Thực hiện quy định tại Nghị định số 72/2025/NĐ-CP, giá điện từ ngày 10/5/2025 thực hiện theo Quyết định số 599/QĐ-EVN ngày 07/5/2025 của EVN về việc điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện. Theo đó, giá bán lẻ điện bình quân được điều chỉnh tăng lên mức 2.204,0655 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) tương đương mức tăng 4,8% từ ngày 10/5/2025.

2.6. Dịch vụ giáo dục, đào tạo (học phí):

- Mức thu học phí năm học 2024-2025 (từ tháng 9/2024 đến tháng 8/2025) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP nên giữ ổn định trong 08 tháng năm 2025 so với năm trước.

- Mức học phí năm học 2025-2026 (từ tháng 9/2025 đến tháng 8/2026): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/9/2025. Theo đó:

+ Đối với học phí mầm non, phổ thông: Thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, áp dụng năm từ năm học 2025-2026 theo Nghị quyết 217/2025/QH15 của Quốc hội.

+ Đối với học phí giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học công lập: Mức trần học phí năm học 2025-2026 điều chỉnh tăng bằng mức trần quy định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.

2.7. Sách giáo khoa:

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các Quyết định về giá tối đa sách giáo khoa theo thẩm quyền quy định tại Luật Giá 2023 và thực hiện tiếp nhận kê khai giá sách giáo khoa. Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định giá tối đa sách giáo khoa, các đơn vị xuất bản đã điều chỉnh giảm giá từ 5%-20% tùy từng cuốn sách để phục vụ năm học 2025-2026.

2.8. Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh:

Từ ngày 01/01/2025, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được điều chỉnh tăng theo lương cơ sở 2,34 triệu đồng tại các cơ sở y tế công lập các địa phương. Ngày 17/10/2025 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 335/NQ-CP về việc thống nhất với đề xuất của Bộ Y tế về việc thực hiện tính chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và giao Bộ Y tế, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định tại Điều 110 Luật Khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc tính chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký ban hành).

Bộ Y tế đã có Công văn số 8022/BYT-KHTC ngày 18/11/2025 gửi UBND

các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Bộ, cơ quan Trung ương, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc các Bộ, cơ quan trung ương về triển khai thực hiện Nghị quyết số 335/NQ-CP ngày 17/10/2025 của Chính phủ về tính chi phí quản lý vào giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIÁ

1. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá

Theo quy định tại Điều 16 Luật Giá năm 2023 thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền và trách nhiệm ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giá thuộc phạm vi quản lý và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá. Theo báo cáo của các địa phương gửi về thì Ủy ban nhân dân các tỉnh đã ban hành văn bản quản lý giá trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai đồng bộ công tác quản lý giá khi Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Kể từ ngày 01/7/2025, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, các địa phương tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật, theo đó các văn bản quản lý giá cũng đã được khẩn trương ban hành văn bản sửa đổi, thay thế. Đến nay, theo báo cáo địa phương gửi về Bộ Tài chính đã có 25/34 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quyết định quản lý giá trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, hiện đã có một số Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đối với hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, định giá nhà nước, kê khai giá.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường:

Trong 3 quý đầu năm 2025, các địa phương hầu như chưa phát sinh triển khai chương trình bình ổn thị trường do diễn biến giá cả nói chung cả nước không có bất thường, sốt giá; nguồn cung dồi dào đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng của người dân hàng ngày cũng như dịp Lễ Quốc khánh 2/9 và Lễ Vu lan. Sang Quý IV, để đảm bảo ổn định thị trường cho quý cuối năm là thời điểm chuẩn bị cho Tết Nguyên đán nên nhu cầu hàng hóa, dịch vụ tăng cao, nhiều địa phương đã có các văn bản chỉ đạo Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, điều hành giá những tháng còn lại cuối năm 2025 trên địa bàn tỉnh và một số địa phương đã ban hành Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu, thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025, Tết Nguyên đán năm 2026 và kế hoạch dự trữ, cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Các Sở, ngành chức năng thường xuyên tăng cường phối hợp liên ngành nhằm xử lý kịp thời các trường hợp giá dịch vụ bất hợp lý, góp phần kiểm soát biến động giá và ổn định thị trường tại địa phương.

Riêng Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm đều triển khai sớm Chương trình bình ổn thị trường và ngày 28/3/2025 Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1192/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, các mặt

hàng phục vụ học tập, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu và dịch vụ hỗ trợ năm 2025 - Tết Bính Ngọ năm 2026 trên địa bàn. Theo đó, Sở Tài chính chủ động theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình cung cầu hàng hóa, giá thị trường nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, tiêu dùng thiết yếu để kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp quản lý giá trong trường hợp có biến động, điều chỉnh kịp thời và chính xác đối với mức giá đăng ký của doanh nghiệp tham gia các Chương trình Bình ổn thị trường. Theo Báo cáo của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, qua theo dõi và so sánh giá tại các chợ bán lẻ trên địa bàn Thành phố, các chợ trong mạng lưới báo giá của Thành phố và giá tại các kênh siêu thị trên địa bàn hiện nay, giá bán hầu hết của các doanh nghiệp tham gia Chương trình Bình ổn thị trường đảm bảo tiêu chí *“Giá bình ổn thị trường các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu (trừ rau củ quả, sữa), các mặt hàng phục vụ học tập, các mặt hàng thuốc thiết yếu: thấp hơn tối thiểu 5% so với Giá bình quân thị trường cùng thời điểm của sản phẩm cùng quy cách, chủng loại, chất lượng.”*

Ngoài ra, các địa phương đã nhanh chóng có các chỉ đạo sát sao triển khai thực hiện các Công điện, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các nội dung quản lý giá như Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 30/5/2025 về tăng cường chấp hành quy định pháp luật về giá, Công điện số 85/CD-TTg ngày 10/6/2025 về tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu xây dựng. Đồng thời, nhiều địa phương cũng đã tăng cường công tác chỉ đạo các biện pháp bảo đảm phục vụ Nhân dân trong dịp nghỉ lễ 30/4-01/5 và cao điểm du lịch hè 2025 từ đó góp phần bình ổn giá cả thị trường.

Bên cạnh đó, các địa phương cũng tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai phần mềm quản lý dữ liệu giá tập trung, góp phần nâng cao hiệu quả tổng hợp, phân tích và chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý giá và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

3. Công tác định giá của địa phương:

Trong quý III năm 2025, công tác định giá tại địa phương tiếp tục được triển khai đồng bộ theo thẩm quyền về định giá nhà nước được phân công tại Luật Giá năm 2023, thực hiện rà soát và điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ cho phù hợp với diễn biến mặt bằng giá thị trường bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát như giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng; giá dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại các cơ sở y tế công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;.... Đồng thời, các địa phương đã chủ động rà soát, cập nhật danh mục tài sản phải định giá, đặc biệt là các dịch vụ công ích thiết yếu như dịch vụ y tế, giáo dục, giá nước sinh hoạt, dịch vụ vệ sinh môi trường và các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, theo quy định của các pháp luật có liên quan, các địa phương cũng thành lập và triển khai thực hiện các Hội đồng định giá tài sản tranh chấp tại Tòa án nhân dân tỉnh, Hội đồng định giá tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng

định giá tang vật vi phạm hành chính,...Các hoạt động định giá này đã góp phần giải quyết các vụ án, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chuyên ngành có liên quan, đồng thời cũng góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về ngân sách, tài chính.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết có hiệu lực từ tháng 7/2024, thực hiện quy định về thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn tỉnh, các sở ngành theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã thực hiện công tác tiếp nhận kê khai giá trên địa bàn tỉnh và được duy trì thực hiện thường xuyên; hồ sơ kê khai giá, chủ yếu là các mặt hàng như: thuốc chữa bệnh, dịch vụ vận tải, vật tư y tế, xăng, dầu, gas, cước vận tải xe ô tô, gạo, ... do biến động thay đổi giá. Ngoài ra, trên cơ sở yêu cầu quản lý đặt ra và điều kiện thực tế, một số địa phương đã quy định mặt hàng kê khai giá đặc thù và tổ chức tiếp nhận kê khai như dịch vụ lưu trú (An Giang, Đà Nẵng, Khánh Hòa...).

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã yêu cầu chủ động rà soát, kiểm tra các đơn vị thực hiện kê khai giá theo lĩnh vực của các sở, ngành quản lý; trường hợp phát hiện kê khai giá không đúng giá bán, không nghiêm túc thực hiện kê khai giá với cơ quan nhà nước theo thẩm quyền, tăng giá bất hợp lý, nâng khống giá bán..., báo cáo, đề xuất UBND tỉnh để xử lý nghiêm kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về giá, nhằm góp phần thực hiện kiểm soát lạm phát, hỗ trợ phát triển kinh tế.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối phối hợp với các Sở ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các Thông báo về danh sách tổ chức kinh doanh thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh và đến nay hầu hết các địa phương đã ban hành danh sách này.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra chấp hành pháp luật về giá:

Trong quý III năm 2025, công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá tại các địa phương tiếp tục được triển khai đồng bộ, quyết liệt và có trọng tâm, trọng điểm. Mục tiêu chính là đảm bảo thực thi nghiêm túc các quy định của Nhà nước về quản lý giá, kiểm soát hoạt động niêm yết, kê khai và bán hàng theo giá niêm yết, qua đó góp phần ổn định thị trường, ngăn chặn các hành vi đầu cơ, găm hàng, nâng giá bất hợp lý. Đồng thời, Quý III/2025 có các kỳ nghỉ lễ, nghỉ hè nên nhu cầu du lịch tăng cao, tại các địa phương có danh lam, thắng cảnh và dịch vụ du lịch đã đẩy mạnh các biện pháp quản lý nhằm ngăn chặn việc tăng giá hàng hóa, dịch vụ để trục lợi tại các điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại, du lịch trên địa bàn.

Ngoài ra, các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện các kế hoạch kiểm tra đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt từ đầu năm nhằm đảm bảo giám sát và xử lý các vi phạm về chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá trên địa bàn đối với các đơn vị, tổ chức.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Năm 2026, kinh tế thế giới được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, gây sức ép lên công tác quản lý, điều hành giá. Bối cảnh quốc tế bất

định với những diễn biến địa chính trị nhanh, phức tạp tiếp tục gây rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam. Bên cạnh đó, lạm phát toàn cầu tuy đã có xu hướng hạ nhiệt nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên liệu và đẩy giá hàng hóa lên cao. Hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế phục hồi chậm cũng làm giảm khả năng thu hút vốn và tác động không nhỏ đến xuất khẩu. Đồng thời, biến đổi khí hậu và thiên tai xảy ra ngày càng thường xuyên và bất thường tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất kinh doanh và đời sống người dân.

Năm 2026 là năm đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2026–2030, nhu cầu sử dụng điện, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng được dự báo tăng cùng với những biến động phức tạp từ tình hình kinh tế thế giới, qua đó tạo áp lực nhất định lên chỉ số giá tiêu dùng trong nước, bao gồm một số yếu tố chính như sau:

1. Một số yếu tố gây tăng áp lực lên mặt bằng giá

- *Giá nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu:* Việt Nam là nước nhập khẩu nhiều nguyên liệu phục vụ sản xuất nên trường hợp giá hàng hóa trên thế giới tăng sẽ ảnh hưởng đến chi phí, giá thành, tạo áp lực cho sản xuất của doanh nghiệp và từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước tăng lên. Bên cạnh đó, trường hợp tỷ giá USD/VND tăng sẽ làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu, gây sức ép lên mặt bằng giá hàng hóa trong nước. Ngoài ra, xung đột quân sự và cạnh tranh thương mại toàn cầu gia tăng khiến giá năng lượng có thể biến động tăng nếu nguồn cung bị ảnh hưởng.

- *Giá vật liệu xây dựng:* Giá một số loại vật liệu xây dựng có nguồn cung phụ thuộc vào khai thác tự nhiên như cát, đá xây dựng có thể tăng giá (cả do cầu kéo và chi phí đẩy) do tác động của việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và từ yếu tố thị trường bất động sản có thể tiếp tục sôi động trong năm 2026, trong đó có phân khúc nhà ở xã hội làm tăng nhu cầu vật liệu xây dựng.

- *Giá thịt lợn:* có thể hồi phục trong bối cảnh tình hình dịch bệnh đang được kiểm soát tốt, người dân dần an tâm sử dụng; kết hợp nhu cầu liên hoan, ăn uống của người dân tăng vào dịp Tết Nguyên đán và những tháng đầu năm 2026.

- *Giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý:* Thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ do Nhà nước quản lý theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố, chi phí sẽ tác động làm tăng CPI:

+ Từ ngày 10/5/2025, giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% lên mức 2.204,0655 đồng/kWh, qua đó sẽ tiếp tục tác động làm tăng CPI trong các tháng đầu năm 2026.

+ Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tăng thêm 4% do kết cấu thêm chi phí quản lý vào trong giá, mức tác động phụ thuộc vào thời điểm ban hành giá cụ thể của Bộ Y tế và các địa phương trong năm 2026.

+ Mức trần học phí đối với khối giáo dục đại học công lập và giáo dục nghề nghiệp trong năm học 2026-2027 tiếp tục được điều chỉnh theo lộ trình. Mức trần

học phí giáo dục đại học công lập năm học 2026-2027 tăng bình quân 12,7% so với năm học 2025-2026; mức trần học phí giáo dục nghề nghiệp công lập năm học 2026-2027 tăng bình quân 18% so với năm học 2025-2026 để đạt lộ trình tính đủ chi phí đào tạo vào năm học 2026-2027. Mặc dù mức trần học phí điều chỉnh tăng, nhưng mức tác động đến CPI thực tế phụ thuộc vào mức học phí cụ thể do các cơ sở giáo dục quyết định.

+ Từ tháng 9 đến tháng 12/2026: Thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo về việc sử dụng thống nhất toàn quốc 01 bộ sách giáo khoa từ năm học 2026-2027, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang tổ chức thẩm định, phê duyệt danh mục bộ sách giáo khoa thống nhất và sẽ rà soát, ban hành giá sách giáo khoa theo quy định.

- Một số yếu tố khác

+ Các gói kích cầu, hạ mặt bằng lãi suất cho vay, mở rộng tín dụng, đẩy mạnh đầu tư công giúp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, người dân và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng cũng có thể tạo sức ép lên mặt bằng giá.

+ Biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, mưa lũ ngày càng có xu hướng diễn biến bất thường có thể gây thiệt hại nặng nề tới sản xuất và đời sống của người dân khiến giá cả có thể biến động tăng cục bộ tại các địa bàn bị tác động.

+ Ngày 10/11/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 293/2025/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, trong đó điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu bình quân khoảng 7,2% từ ngày 01/01/2026. Bên cạnh đó, việc điều chỉnh tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, thực hiện theo Kết luận số 206 KL/TW ngày 10/11/2025 của Bộ Chính trị. Việc điều chỉnh này sẽ góp phần nâng cao đời sống người lao động, đồng thời có thể làm gia tăng nhu cầu tiêu dùng, đặc biệt đối với các nhóm hàng hóa và dịch vụ thiết yếu, những cũng đồng thời tác động làm tăng giá dịch vụ bảo hiểm y tế trong nhóm chỉ số giá hàng hóa dịch vụ khác.

2. Một số yếu tố giúp giảm áp lực lên mặt bằng giá

- Lạm phát toàn cầu hạ nhiệt: Sự giảm bớt của lạm phát toàn cầu sẽ giúp Việt Nam giảm bớt áp lực từ nhập khẩu lạm phát, đồng thời cải thiện tâm lý kỳ vọng của người tiêu dùng và doanh nghiệp.

- Nguồn cung lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào: Việt Nam có nguồn lương thực, thực phẩm dồi dào, đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; công tác chỉ đạo của Chính phủ và các bộ ngành luôn sát sao, kịp thời để có thể linh hoạt điều chuyển nguồn hàng giữa các vùng miền để bù đắp lượng hàng bị thiếu hụt cục bộ tại các địa phương khi bị ảnh hưởng bởi bão lũ góp phần bình ổn giá cả.

- Các chính sách tài khóa, tiền tệ: Các chính sách hỗ trợ giảm thuế như giảm

thuế môi trường đối với xăng dầu, giảm thuế VAT sẽ góp phần giảm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, giúp ổn định giá cả hàng hóa và dịch vụ. Chính sách tiền tệ tiếp tục được Ngân hàng nhà nước điều hành chủ động, linh hoạt, góp phần kiểm soát lạm phát.

- Từ năm học 2025 - 2026 sẽ miễn học phí cho học sinh từ bậc mầm non đến hết trung học phổ thông công lập trên toàn quốc

- Chủ trương ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát của Chính phủ trong những năm qua sẽ giúp củng cố niềm tin của doanh nghiệp và người dân vào môi trường kinh tế vĩ mô ổn định, từ đó giúp ổn định kỳ vọng lạm phát.

V. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH GIÁ NĂM 2026

Với dự báo các yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá năm 2026 nêu trên, mục tiêu của công tác quản lý, điều hành giá trong năm 2026 là thực hiện hiệu quả công tác quản lý, điều hành giá góp phần đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát do Quốc hội, Chính phủ đặt ra; đồng thời hỗ trợ phát triển kinh tế thông qua việc điều hành thực hiện lộ trình giá thị trường đối với các hàng hóa, dịch vụ Nhà nước định giá từ đó giúp giải phóng sức sản xuất của nền kinh tế, thúc đẩy thị trường phát triển, nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ cung ứng ra thị trường.

Ngày 13/11/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 244/2025/QH15 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 trong đó đề ra chỉ tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Để thực hiện nhiệm vụ Quốc hội đề ra, công tác quản lý, điều hành giá trong năm 2026 cần bảo đảm thực hiện kiểm soát tốt lạm phát, đồng thời tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân, tiếp tục thực hiện lộ trình giá thị trường các dịch vụ công và hàng hóa do Nhà nước quản lý khi điều kiện cho phép và đẩy mạnh công tác tổ chức, thi hành hệ thống pháp luật về giá để đảm bảo các chính sách về quản lý giá, thẩm định giá theo Luật giá năm 2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá năm 2023 (Luật Giá số 140/2025/QH15) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

Trong thời gian tới, các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục chủ động thực hiện các biện pháp về quản lý, điều hành giá, bình ổn giá cả thị trường các hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu, nhất là trong các dịp lễ, tết thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2026, Chỉ thị số 36/CT-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại các cuộc họp Ban chỉ đạo Điều hành giá để kiểm soát lạm phát theo mục tiêu Quốc hội, Chính phủ đề ra, cụ thể như sau:

- Chủ động theo dõi sát diễn biến giá các hàng hóa chiến lược trên thị trường thế giới, những điều chỉnh chính sách kinh tế của các nước lớn đặc biệt là các đối

tác thương mại chính của Việt Nam, tác động từ chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ... và căng thẳng địa chính trị, kịp thời cảnh báo các nguy cơ tác động đến mặt bằng giá trong nước, chủ động thực hiện theo thẩm quyền hoặc đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền các biện pháp, giải pháp, kịch bản ứng phó phù hợp, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả.

- Giám sát chặt chẽ biến động giá cả thị trường trong nước nhất là với những hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng thiết yếu. Chủ động nắm chắc thị trường, cân đối cung cầu, giá cả hàng hóa để có giải pháp phù hợp, hiệu quả ổn định thị trường, nhất là nhóm lương thực, thực phẩm và các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện và các nguyên liệu đầu vào quan trọng phục vụ sản xuất hàng hóa trong giai đoạn cuối năm, lễ Tết, đồng thời chủ động ứng phó với tình hình bão lũ, thời tiết cực đoan, kịp thời bảo đảm nguồn cung, bình ổn thị trường giá cả, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, đẩy giá, lợi dụng thiên tai, bão lũ để trục lợi. Kịp thời điều hòa cung cầu các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong nước, giữa các vùng, địa phương và nhu cầu xuất khẩu để ổn định giá cả thị trường. Thực hiện đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng tốt thế mạnh của các hiệp định Thương mại tự do đã ký kết, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại. Cải thiện cơ sở hạ tầng logistics nhằm giảm chi phí vận chuyển. Khuyến khích người tiêu dùng Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt, đồng thời khuyến khích tiêu dùng khơi thông thị trường nội địa, gắn kết giữa sản xuất, phân phối và tiêu dùng.

Triển khai chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 31/12/2025 trong đó chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố chủ động triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, nhất là đối với các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trong dịp Tết Nguyên đán nhằm kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và có các biện pháp kịp thời, phù hợp nhằm bình ổn thị trường khi cần thiết; tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; kiểm soát chặt chẽ việc kê khai, quyết toán thuế, công tác hoàn thuế,...

- Điều hành chính sách tài khóa phối hợp chặt chẽ với chính sách tiền tệ và các chính sách khác để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hỗ trợ các hộ nghèo và các gia đình khó khăn. Xuất cấp kịp thời hàng dự trữ quốc gia để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều tiết thị trường khi cần thiết.

- Chủ động công tác dự báo, tính toán và cập nhật kịch bản lạm phát theo diễn biến giá các mặt hàng thiết yếu và phương án giá cụ thể các mặt hàng nhà nước quản lý. Tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình thị trường và các mặt hàng do Nhà nước quản lý theo nguyên tắc thị trường. Các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ động tính toán, chuẩn bị các phương án giá cho năm 2026 đối với các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý báo cáo Ban Chỉ đạo điều hành giá để chủ động cho công tác điều hành trong năm.

- Sử dụng linh hoạt, hiệu quả các công cụ, biện pháp điều tiết giá theo quy định của pháp luật về giá để kiểm soát, bình ổn thị trường. Tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá; công khai thông tin về giá. Chủ động xây dựng các kế hoạch, phân công cụ thể việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường công tác quản lý thị trường, giá cả trong dịp cuối năm, Tết nguyên đán.

- Đối với các mặt hàng cụ thể: Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ quản lý giá theo thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn, tổ chức, theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý để có biện pháp điều hành phù hợp. Chủ động dự báo và có phương án bảo đảm cân đối cung cầu, nhất là trong các thời điểm thị trường có nhu cầu tăng cao vào dịp lễ, Tết, đầu năm và cuối năm đối với các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải, ..., không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến, bất hợp lý.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong việc triển khai công tác quản lý nhà nước về giá; xây dựng, hoàn thiện các phương thức tiếp nhận kê khai giá trên môi trường mạng bằng các hình thức phù hợp (dịch vụ công trực tuyến, phần mềm cơ sở dữ liệu về giá,...) bảo đảm khả thi, thuận lợi cho tổ chức kinh doanh thực hiện kê khai giá; tổ chức xây dựng, hoàn thiện dữ liệu về giá kê khai các mặt hàng thuộc thẩm quyền quản lý để kết nối, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đảm bảo kịp thời, minh bạch thông tin về giá và công tác điều hành giá của Chính phủ, Ban chỉ đạo điều hành giá, nhất là diễn biến giá cả các vật tư quan trọng, các mặt hàng thiết yếu liên quan đến sản xuất và đời sống người dân để hạn chế gia tăng lạm phát kỳ vọng, ổn định tâm lý người tiêu dùng và doanh nghiệp, hỗ trợ tăng trưởng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c Phó TTgCP - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá);
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Bộ Tài chính: Cục Thuế, Cục Hải quan, Cục CST, Vụ NSNN, VCL;
- Sở TC các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, QL.G. *ch* (4)

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hồng Lê

**BẢNG SỐ LIỆU THAM KHẢO GIÁ BÌNH QUÂN CÁC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ TRÊN CẢ NƯỚC
CẢ NĂM 2025**

(Nguồn: Trung tâm Dữ liệu quốc gia và dịch vụ về giá)

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá bình quân quý I/2025	Giá bình quân quý II/2025	Giá bình quân quý III/2025	Giá bình quân quý IV/2025	Giá bình quân cả năm 2025	Ghi chú
1	Thóc tẻ	<i>(Theo quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định pháp luật)</i>	đ/kg	11,208	10,632	9,952	10,402	10,549	
2	Gạo tẻ		đ/kg	18,833	19,367	17,678	17,891	18,442	
3	Thịt lợn nạc thân (Thịt heo nạc thân)		đ/kg	136,972	135,242	129,728	129,589	132,883	
4	Thịt bò thân	Loại 1 hoặc phổ biến	đ/kg	260,833	259,603	249,031	256,422	256,472	
5	Thịt bò bắp	Bắp hoa hoặc bắp lõi, loại 200 – 300 gram/ cái	đ/kg	248,771	249,181	244,925	250,192	248,267	
6	Gà ta	Còn sống, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg	128,795	127,176	127,701	129,867	128,385	
7	Gà công nghiệp	Làm sẵn, nguyên con, bỏ lông, loại 1,5 – 2kg /1 con hoặc phổ biến	đ/kg	76,912	77,288	76,700	76,784	76,921	
8	Cá quả (cá lóc)	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg	93,336	96,991	92,396	90,618	93,335	
9	Cá chép	Loại 2 con/1 kg hoặc phổ biến	đ/kg	73,138	72,424	71,837	71,344	72,186	
10	Tôm thẻ chân trắng	Loại 40-45 con/kg	đ/kg	211,725	212,459	208,058	216,745	212,247	
11	Bắp cải trắng	Loại to vừa khoảng 0,5-1kg/bắp	đ/kg	14,485	14,499	17,018	20,551	16,638	
12	Cải xanh	Cải ngọt hoặc cải cay theo mùa	đ/kg	16,324	16,736	18,574	22,263	18,474	
13	Bí xanh	Quả từ 1-2 kg hoặc phổ biến	đ/kg	18,144	17,036	16,960	21,541	18,420	
14	Cà chua	Quả to vừa, 8-10 quả/kg	đ/kg	20,505	19,628	23,076	34,370	24,395	
15	Đường ăn bao gồm đường trắng và đường tinh luyện	<i>(Theo quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định pháp luật)</i>	đ/kg	26,318	26,667	26,173	26,363	26,380	
16	Xi măng PCB 40	bao 50 kg	đ/bao	81,301	81,135	81,274	81,361	81,268	
17	Thép cuộn	D6 CB 240	đ/kg	15,357	15,145	15,321	15,275	15,274	
18	Cát vàng	Mua rời dưới 2m3/lần, tại nơi cung ứng (không phải nơi khai thác)	đ/m3	420,906	410,070	455,484	455,773	435,558	
19	Khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG)	<i>(Theo quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá thuộc thẩm quyền ban hành của các bộ, ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định pháp luật)</i>	đ/bình 12 kg	435,842	434,070	413,448	405,317	422,169	
20	Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi		đ/km	13,400	13,453	14,250	14,584	13,922	